

Số: 1650 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã trên địa bàn phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên để quản lý, sử dụng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (Luật số 56/2025/QH15);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 127/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị quyết số 521/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 351/TTr-STC ngày 15/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Giao nguyên trạng toàn bộ tài sản công (là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã trên địa bàn phường Trần Lãm để quản lý, sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, cụ thể như sau:

+ Tên cơ quan nhà nước có tài sản giao: Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm đã kế thừa quyền quản lý sử dụng từ Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình và Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương (trước khi kết thúc hoạt động) và 06 phường, xã cũ: Trần Lãm, Kỳ Bá, Vũ Đông, Vũ Lạc, Vũ Chính, Tây Sơn, .

+ Tên cơ quan nhà nước được giao tài sản để quản lý, sử dụng: Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm và các đơn vị trực thuộc.

+ Danh mục tài sản giao: Chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 kèm theo.

- Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm quyết định giao tài sản công khác (không phải là trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm chịu trách nhiệm toàn diện trước Pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những công việc được ủy quyền.

2. Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về các nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm:

- Hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ về giao tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; hạch toán tài sản; đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định của pháp luật; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

- Bố trí, sử dụng tài sản được tiếp nhận theo tiêu chuẩn, định mức và công năng sử dụng tài sản; tiếp tục thực hiện các nội dung chưa hoàn thành đối với các tài sản cần xử lý; không chuyển giao quyền sử dụng tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc sử dụng vào mục đích khác khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Đồng thời, thực hiện việc kế thừa quyền hạn, trách nhiệm của chủ đầu tư để tiếp tục triển khai các thủ tục, nhiệm vụ liên quan đến tài sản tiếp nhận (nếu có).

Điều 3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan về các nội dung báo cáo đề xuất, bảo đảm đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *long*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH ^(D)

đ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Lê Huy

**DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
GIAO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRẦN LÂM ĐỂ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 1659 QĐ-UBND ngày 29 /10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính		Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính			Thông tin cơ sở nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất					Ghi chú
	Tên Trụ sở/cơ sở nhà, đất	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng trụ sở/cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tổng số	Theo hiện trạng		Sau sắp xếp		
									Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trụ sở UBND phường Kỳ Bá	UBND phường Kỳ Bá	Trụ sở Đảng ủy phường Trần Lâm	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phường Trần Lâm	Số 161, Đường Lê Đại Hành, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	5.098,00	2.455,50	1	1		1		
2	Trụ sở UBND phường Trần Lâm	UBND phường Trần Lâm	UBND phường Trần Lâm	Trụ sở UBND phường Trần Lâm, Trung tâm hành chính công phường Trần Lâm	Số 418, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	3.979,00	1.754,50	1	1		1		
3	Trạm Y tế xã Vũ Chính	UBND xã Vũ Chính	UBND phường Trần Lâm	Trạm Y tế	Tổ Tổng Văn, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	1.840,70	500,00	1		1		1	
4	Trạm Y tế xã Vũ Lạc	UBND xã Vũ Lạc	UBND phường Trần Lâm	Trạm Y tế	Tổ Nam Hưng, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	1.658,80	913,00	1		1		1	
5	Trạm Y tế xã Vũ Đông	UBND xã Vũ Đông	UBND phường Trần Lâm	Trạm Y tế	Tổ Quang Trung, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	1.983,00	550,00	1		1		1	
6	Trạm Y tế xã Tây Sơn	UBND xã Tây Sơn	UBND phường Trần Lâm	Trạm Y tế	Tổ Bình Sơn, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	2.880,30	756,00	1		1		1	
7	Trạm Y tế phường Trần Lâm	UBND Phường Trần Lâm	UBND phường Trần Lâm	Trạm Y tế	Số 74, đường Trần Lâm, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	540,10	272,00	1		1		1	
8	Trạm Y tế phường Kỳ Bá	UBND phường Kỳ Bá	UBND phường Trần Lâm	Trạm Y tế	Tổ 13, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	2.374,70	536,00	1		1		1	
9	Trường mầm non Kỳ Bá	Trường mầm non Kỳ Bá	Trường mầm non Kỳ Bá	Trường mầm non Kỳ Bá	Cơ sở nhà đất số 1: Ngõ 221 - Tổ 14 - Đường Lê Đại Hành, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	1.075,00	1.140,00	1		1		1	
					Cơ sở nhà đất số 2: Khu Tái định cư Đồng Lôi - Tổ 3, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	1572,4	1.650,00	1		1		1	

STT	Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính		Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính			Thông tin cơ sở nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất					Ghi chú
	Tên Trụ sở/cơ sở nhà, đất	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng trụ sở/cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tổng số	Theo hiện trạng		Sau sắp xếp		
									Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Trường mầm non Trần Lâm	Trường mầm non Trần Lâm	Trường mầm non Trần Lâm	Trường mầm non Trần Lâm	Cơ sở nhà, đất số 01: Khu I - Đường số 22, Tổ 5, phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên	3.480,50	2.583,80	1		1		1	
					Cơ sở nhà, đất số 02: Khu II - Tổ 21, phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên	2.628,80	1.804,95	1		1		1	
11	Trường mầm non Vũ Chính	Trường mầm non Vũ Chính	Trường mầm non Vũ Chính	Trường mầm non Vũ Chính	Cơ sở nhà đất số 01: Tổ Trung Hòa- Phường Trần Lâm, Hưng Yên	3.800,00	2.160,00	1		1		1	
					Cơ sở nhà đất số 02: Tổ Đông Hải- Phường Trần Lâm, Hưng Yên	3.335,40	1.664,00	1		1		1	
12	Trường mầm non Vũ Đông	Trường mầm non Vũ Đông	Trường mầm non Vũ Đông	Trường mầm non Vũ Đông	Cơ sở nhà, đất số 01: Tổ Hưng Đạo, Phường Trần Lâm, Hưng Yên	6.457,20	556,00	1		1		1	
					Cơ sở nhà, đất số 02: Tổ Quang Trung, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	6.457,70	1.770,00	1		1		1	
13	Trường Mầm Non Vũ Lạc	Trường Mầm Non Vũ Lạc	Trường Mầm Non Vũ Lạc	Trường Mầm Non Vũ Lạc	Khu A: Tổ Nam Hưng, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	4.863,90	1.606,60	1		1		1	
					Khu B: Tổ Tam Lạc 2, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	5.779,00	1.670,50	1		1		1	
14	Trường Mầm non Vũ Sơn	Trường Mầm non Vũ Sơn	Trường Mầm non Vũ Sơn	Trường Mầm non Vũ Sơn	Tổ Đại Du, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	1.787,20	1.297,00	1		1		1	
15	Trường mầm non Vũ Tây	Trường mầm non Vũ Tây	Trường mầm non Vũ Tây	Trường mầm non Vũ Tây	Cơ sở nhà, đất số 01: Tổ Quang Minh, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	2.957,60	900,00	1		1		1	
					Cơ sở nhà, đất số 02: Tổ Đại Hải, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	711,00	120,00	1		1		1	
16	Trường Tiểu học Vũ Chính	Trường Tiểu học Vũ Chính	Trường Tiểu học Vũ Chính	Trường Tiểu học Vũ Chính	Khu A: Tổ Trung Hòa, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên.	6.155,00	1.590,00	1		1		1	
					Khu B: Tổ Đông Hải, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	9.119,00	520,00	1		1		1	

STT	Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính		Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính			Thông tin cơ sở nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất					Ghi chú
	Tên Trụ sở/cơ sở nhà, đất	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng trụ sở/cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tổng số	Theo hiện trạng		Sau sắp xếp		
									Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
17	Trường Tiểu học Vũ Lạc	Trường Tiểu học Vũ Lạc	Trường Tiểu học Vũ Lạc	Trường Tiểu học Vũ Lạc	Khu A: Tổ Nam Hưng, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	3.006,90	1.437,00	1		1		1	
					Khu B: Tổ Tam Lạc 2, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	3.344,10	1.667,00	1		1		1	
18	Trường Tiểu học Vũ Tây	Trường Tiểu học Vũ Tây	Trường Tiểu học Vũ Tây	Trường Tiểu học Vũ Tây	Tổ Quang Minh, phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên	6.720,00	2.027,00	1		1		1	
19	Trường Tiểu học Kỳ Bá	Trường Tiểu học Kỳ Bá	Trường Tiểu học Kỳ Bá	Trường Tiểu học Kỳ Bá	Số 24, Nguyễn Đình Chính, tổ 8, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	5.582,00	5.478,00	1		1		1	
20	Trường Tiểu học Trần Lâm	Trường Tiểu học Trần Lâm	Trường Tiểu học Trần Lâm	Trường Tiểu học Trần Lâm	Khu A: số 576 Đường Trần Lâm, Phường Trần lâm, Tỉnh Hưng Yên	5.470,00	1.567,58	1		1		1	
					Khu B: Tổ 25, Phường Trần lâm, Tỉnh Hưng Yên	1.602,00	983,60	1		1		1	
21	Trường Tiểu học Vũ Đông	Trường Tiểu học Vũ Đông	Trường Tiểu học Vũ Đông	Trường Tiểu học Vũ Đông	Tổ Quang Trung, Phường Trần lâm, Tỉnh Hưng Yên	6.140,20	2.627,00	1		1		1	
22	Trường THCS Kỳ Bá	Trường THCS Kỳ Bá	Trường THCS Kỳ Bá	Trường THCS Kỳ Bá	Số 22 Nguyễn Đình Chính, tổ 10, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	7.297,90	4.672,00	1		1		1	
23	Trường THCS Trần Lâm	Trường THCS Trần Lâm	Trường THCS Trần Lâm	Trường THCS Trần Lâm	Tổ 5 Phường Trần lâm, Tỉnh Hưng Yên	11.172,40	4.295,00	1		1		1	
24	Trường THCS Vũ Chính	Trường THCS Vũ Chính	Trường THCS Vũ Chính	Trường THCS Vũ Chính	Tổ Tổng Văn, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	4.754,00	1.835,00	1		1		1	
25	Trường THCS Vũ Lạc	Trường THCS Vũ Lạc	Trường THCS Vũ Lạc	Trường THCS Vũ Lạc	Tổ Thượng Cầm, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	10.273,00	2.018,00	1		1		1	
26	Trường THCS Vũ Đông	Trường THCS Vũ Đông	Trường THCS Vũ Đông	Trường THCS Vũ Đông	Tổ Quang Trung, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	6.805,00	1.353,00	1		1		1	
27	Trường THCS Vũ Tây	Trường THCS Vũ Tây	Trường THCS Vũ Tây	Trường THCS Vũ Tây	Tổ Bình Sơn, Phường Trần lâm, Tỉnh Hưng Yên	8.586,40	1.738,50	1		1		1	

STT	Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính		Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính			Thông tin cơ sở nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất					Ghi chú
	Tên Trụ sở/cơ sở nhà, đất	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Tên cơ quan/đơn vị quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng trụ sở/cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tổng số	Theo hiện trạng		Sau sắp xếp		
									Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
28	Trường TH và THCS Vũ Sơn	Trường TH và THCS Vũ Sơn	Trường TH và THCS Vũ Sơn	Trường TH và THCS Vũ Sơn (Khu tiểu học)	Khu tiểu học: Tổ Quyết Tiến, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng yên	4.338,00	1.025,00	1		1		1	
				Trường TH và THCS Vũ Sơn (Khu THCS)	Khu THCS: Tổ Quyết Tiến, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng yên	3.463,50	906,00	1		1		1	
	Cộng							38	2	36	2	36	

DANH MỤC XE Ô TÔ GIAO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN LÂM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
(Kèm theo Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục xe ô tô	Số chỗ ngồi	Nhãn hiệu	Năm đưa vào sử dụng	Số năm sử dụng	Ghi chú
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
I	Xe chức danh					
II	Xe chuyên dùng					
1	Xe ô tô giao UBND phường Trần Lâm					
1.1	Xe thu rác: Biển kiểm soát 17A-002.17	02 chỗ		2013	12	
III	Xe phục vụ công tác chung					
1	Xe ô tô giao UBND phường Trần Lâm					
1.1	Biển kiểm soát 17B-0628	07 chỗ	Toyota	2005	20	Xe ô tô tiếp nhận từ Văn phòng HĐND-UBND Thành phố Thái Bình (cũ)